TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số:116/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm thủy, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 113/2020/TLST/HNGĐ, ngày 19tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị Đ – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Ch (nay là thôn Q), xã Cẩm Q, huyện C, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Cao Văn T – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn Ch (nay là thôn Q), xã Cẩm Q, huyện C, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cao Thị Đ và anh Cao Văn T .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Đ và anh Cao Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung, Cao Thanh T1, sinh ngày 17/10/2014. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu T1 cho anh T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- Về T sản và công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147- BLTTDS năm 2015; Khoản 6 Điều 19; Đ a, khoản 1 Điều 24; Đ a, Khoản 5, Đ b, khoản 6 Điều 27.Nghị quyết 326/UBTVQHK 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị Đ và anh T mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, chị Đ nhận nộp cả phần án phí cho anh T, chị được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, theo biên lai thu tiền số AA/2019/0003311, ngày 18/6/2020. Chị Đ được Chi cục THADS huyện C trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Cẩm Q;
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

Đã ký

Vũ Văn Nga